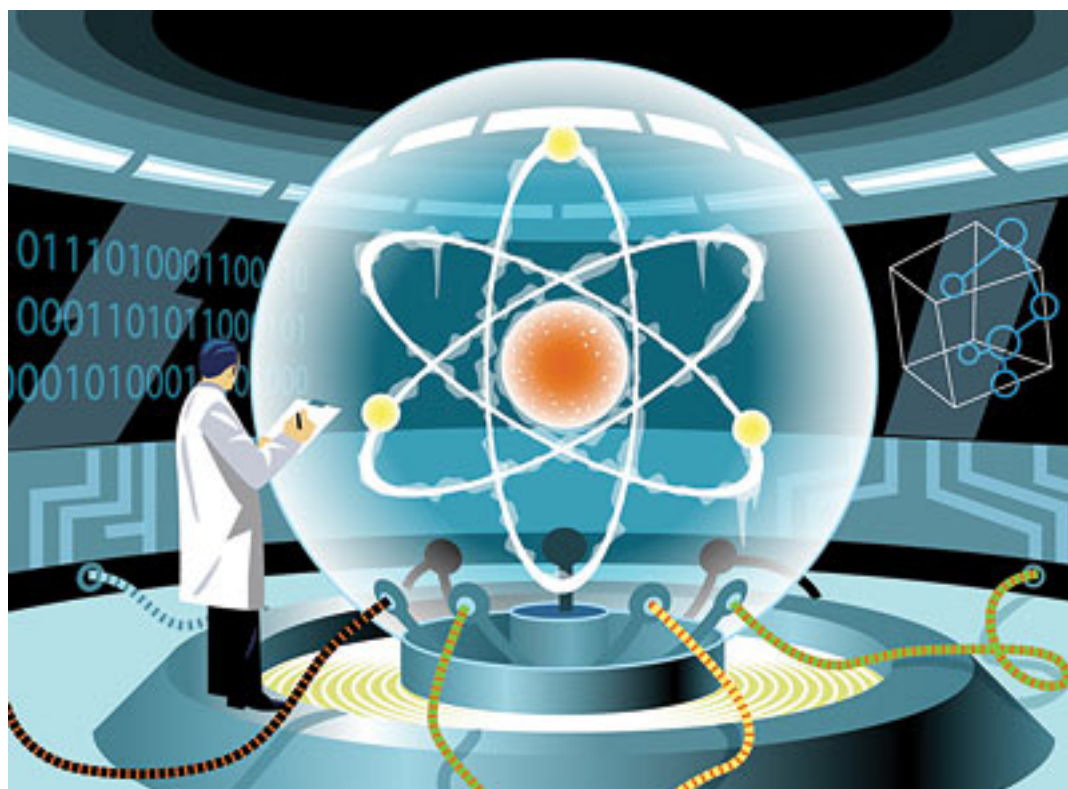


Tôi sao số n phẩm trí tuệ của Việt Nam ít nhẽ vậy?

### Lý thuyết gì nhẽ ng làm... không gì

Tôi xin kể lĩ mĩt câu chuyẽn nhẽ mĩt kẽ niẽm nhẽ của mình. Cách đây hũn 40 năm, tôi đũc cũ đi làm thũc tũp sinh khoa hũc (sau đũi hũc) ở Tiẽp khũc. Do “ăn theo” ông thũy, tôi đũc “ghẽ tên” vào mũy bũn báo cáo Hũi nghũ quũc tũ chuyên ngành đũi ba lũn và đũc đi đũ cùng ông. ĐSQ biũt chuyẽn này, và trong mĩt Hũi nghũ các sinh viẽn tiên tiẽn, tôi đũc ông Bí thũ thũ nhũt (đã mũt tũ lâu) báo tin tôi đũc báo cáo đũn hình tũi “Hũi nghũ nhũng lũu hũc sinh tiẽn tiẽn” ở Tiẽp.



Giũ lý thuyẽt nhũng không gì thũc hành

Song bũn báo cáo phũi viũt trũc đũ ông thông qua (hũi đó cũn thũn lũm, không đũc phát biũu

tự do). Trong báo cáo tôi có kể lại chuyện của mình và rút kinh nghiệm, để khái quát là chúng ta có thể học gì và những sai lầm sau khi ra trường làm không gì và như thế. Cùng một công việc, học tập có suy nghĩ và cách giải quyết “sáng” hơn mình, để có được học tốt hơn mình. Có thể mình “bị” những học sinh tìm được câu trả lời ra.

Lúc tôi sắp lên đường đi học ở nước ngoài (cách khoảng 500 km) thì nhận được câu hỏi âm “Quan điếm sai, đừng tinh thần thì dân tộc. Cậu không phải đi học nữa”. Tôi bối rối khá lâu vì “quan điếm sai lầm” của mình...

Sau khi hết học thì tôi vào nước (năm 1971), lúc qua Matxcơva may mắn được gặp cùng phòng với nhà thơ Lưu Trọng Lư, trên chuyến tàu hỏa từ Liên Xô về Việt Nam. Những ngày trên đường, 2 bác cháu nói chuyện với nhau khá nhiều. Khi tôi mang chuyện này ra hỏi, ông hoàn toàn đồng ý. Ông bảo đó cũng là điều ông rút ra từ bản thân mình và các bạn bè thời Pháp.

Chuyện có gì lạ vì cái học của mình, ngày xưa thì tìm kiếm trích cú, sau này thì học “gõ”, lấy chữ chêm chêm, còn cũ làm chính nên học “giới” là đương nhiên. Số học là như vậy. Khi ra làm việc, phải chịu đựng, sáng tạo, phải quyết đoán, cái “yếu” của mình mới thể hiện. Ý kiến đó sau này tôi cũng được giáo sư Nguyễn Thế Cát (đã mất năm 2002) chia sẻ.

Tôi có thể nêu một thí dụ nữa. Anh N.M.N bạn tôi làm ở ngành Đưa chuyến. Một buổi ngày chuyện trò với nhau, anh tâm sự: Hồi học ở Liên Xô những năm 60, mình học cùng nhóm với thành S.V – người Nga – và thành xuyên phải giúp nó học và làm bài tập. Tôi nghĩ mình bạn đồng hành, nó bạn đồng hành.

Hơn 10 năm sau, nó sang Việt Nam làm chuyên gia, mình được phân công làm việc cùng với nó. Lúc đó, cũng bạn: “Chuyên gia gì mà. Mà còn như những lúc tao làm bài học mà chêm!”. Những ngày dần dần, mình ngày càng “sợ” nó. Nó nhận được và giải quyết những chuyện chuyên môn mà mình không phải nghĩ tranh cãi với nó nữa mà chỉ đóng vai trò... phiên dịch cho nó mà thôi. Chuyện! Nó ra công tác với để đi để đi kiền làm việc, lấy bám được một “số phần” của giới, kinh nghiệm để mình để học hỏi, trong khi cái để thăm dò của mình, mình là... trùm.

Biết bao nhiêu lý do để có hiện tượng “học gì và những sai lầm làm không gì của ta” và “tây”. Đó cách dạy, cách học ở trường phải thông, không gò ép, không khuyến khích sáng tạo để thì đi đi

kiến làm việc khi ra trường để phát triển... Việc học giỏi nhưng làm không giỏi lắm khi ra trường thì Việt mình dường như đến một lúc nào đó không “bớt” được nữa, có muôn ngàn lý do...

### “Cúi trông thiên đất, ngẩng trông thiên trãi”

Một dân tộc không thông minh không thể tồn tại và phát triển qua 4000 năm với biết bao nhiêu sự ép mãnh liệt từ bên ngoài. Nội dung của bài này chỉ giới hạn sự thông minh trong những sáng tạo khoa học công nghệ như chúng ta thường quan niệm.

Có ý kiến cho rằng các nhà khoa học công nghệ Việt Nam ít công trình được công bố chỉ vì không giỏi đăng. Vì quá “biết mình biết người”? Vì những sự ngại, rụt rè thì đáng chăng? Vì ngại người bạn? Vì các thí nghiệm còn lạc hậu nên số đo không được chấp nhận? Vì thành kiến của người nước ngoài đối với khoa học công nghệ VN? Vì chính sách của nhà nước, của ngành chưa thích hợp? Kinh phí nghèo nàn, đời sống quá khó khăn? Rồi có thể có nhiều lý do làm “trí tuệ VN” chưa phát huy được, nhưng cũng có nhiều lý do mà các nhà khoa học VN không thể biết mình.

Nói thông minh nhiều hay ít cần phải có đơn chứng cứ thật. “Số lượng của sự thông minh” đối với những người lao động trí óc là những công trình nghiên cứu và hiệu quả của chúng mang lại. Điều quan trọng nữa là cần có sự so sánh để hiểu chúng ta có bao nhiêu “số lượng” loại này và những nước xung quanh có bao nhiêu.

Số lượng đầu tiên là số công trình nghiên cứu và triển khai – nói lên bức tranh về sự thông minh của nhân loại – lên tới hàng triệu bài báo mỗi năm, được công bố trên kho tàng 9.000 tạp chí chuyên môn có uy tín quốc tế. Tôi xin nhắc lại các số liệu mà tôi ghi lại cách đây nhiều năm (Trần Minh Tiến, trên tờ Tia Sáng 2-2004).

Không dám đưa ra bất cứ một nước trung bình nào, tác giả chỉ so sánh 3 nước vào thời điểm năm 1973 có điểm xuất phát gần nhau là Thái Lan, Singapore và Việt Nam, thì đến năm 2000, số công trình được đăng trên các tạp chí khoa học của ta chỉ bằng của Thái Lan và Singapore năm 1980. Còn hiện nay, Thái nhiều hơn ta đến 5 lần, Singapore nhiều hơn ta 12,5 lần.

Một số liệu khác còn “gây sốc” hơn: Trong 30 năm qua, số lượng các bài báo kỹ- sinh học của

## Trí thông minh ng ười Việt so với thế giới

T&#225;c Gi&#7843;: Nguyễn Quốc Tín

Th&#7913; Hai, 08 Th&#225;ng 11 N&#259;m 2010 06:22

---

VN đ ược công bố trên các tạp chí quốc tế trên d ưới 300 bài, thì c ả Malaysia – 2.100 bài (g ộp 7 l ần), Thái Lan- 5.210 bài (g ộp 14 l ần), Singapore kho ảng 7.000 bài (g ộp 23 l ần).

N ếu k ết h ợp c ả s ố công trình đã đ ược đ ăng v ới s ố ng ười làm công tác khoa h ọc- công ngh ệ (ta đ ồng h ợp n Thái 5 l ần) thì “s ố n phẩm trí tu ệ” tính theo đ ều ng ười c ả ta b ằng 1/25 c ả Thái (nói nôm na, m ột nhà khoa h ọc c ả Thái t ỏ ra “s ố n phẩm trí tu ệ b ằng 25 nhà khoa h ọc Vi ệt). M ột con s ố th ật nghi ệt ng ẩ!!!. S ố li ều này là c ả tr ớc đ ây 5 năm. Hi ện nay, kho ảng cách v ớ các s ố li ều trên ng ười l ại, gi ới nguyên hay dài h ần, tôi ch ả có th ể gian tìm hi ểu, song dù sao thì s ố chênh l ệch cũng v ẫn quá l ần.

Có ý ki ến cho rằng các nhà khoa h ọc công ngh ệ Vi ệt Nam ít công trình đ ược công bố ch ỉ vì không g ửi đ ăng. Vì quá “bi ết mình bi ết ng ười”? Vì nh ững s ố e ng ười, r ời r ọt t ột th ể i đ ồng c ả? Vì ngo ười ng ười y ếu? Vì các thi ết b ể nghiên c ứ còn l ạc h ớu nên s ố đo không đ ược ch ỉp nh ần? Vì thành ki ến c ả ng ười n ớc ngoài đ ể v ới khoa h ọc công ngh ệ VN? Vì chính sách c ả nhà n ớc, c ả ngành ch ả thích h ợp? Kinh phí nghèo nàn, đ ể s ố ng quá khó khăn? R ất có th ể có nhi ều u lý do làm “trí tu ệ VN” ch ả phát huy đ ược, nh ững cũng có nhi ều u lý do mà các nhà khoa h ọc VN không th ể bi ết mình.

Tiêu chu ẩn th ế 2 mang tính th ể c đ ể ng h ần, là các b ằng sáng ch ỉ phát minh đ ăng ký trên tr ườ ng qu ốc tế. Đây là nh ững con s ố t ể ng k ết c ả năm 2009 c ả T ể ch ể s ố h ớu trí tu ệ qu ốc tế WIPO, mà VN là thành viên, th ể m chí còn đ ược khen ng ười là “thành viên ho ạt đ ể ng hi ểu qu ể”, và cũng xin đ ược ch ỉ trích nh ững n ớc trong khu v ực.

K ết qu ể có th ể khi ến m ột ng ười t ể tr ể ng “đ ể b ằng m ột”: Năm 2009, Singapore đ ăng ký 493 b ằng phát minh, trong t ể ng s ố b ằng c ả h ớ trong kho tàng phát minh c ả nhân lo ười (cũng tính đ ể n h ớ t ể năm 2009) là 4.959 b ằng, c ả Malaysia t ể ng ể ng là 181 và 1.298, c ả Thái Lan là 39 và 519, c ả Philippin là 25 và 379, c ả Indonesia là 18 và 253, c ả Vi ệt Nam là...2 và 14. Đ ể c nh ững con s ố ể y, ng ười Vi ệt nào ch ể ng th ể y r ể ng r ể ng, “cúi trông th ể n đ ể t, ng ể a trông th ể n tr ể i”.

T ể i sao s ố n phẩm trí tu ệ c ả Vi ệt Nam ít nh ể v ể y? M ột đ ể i ngữ hùng h ớu v ể i g ể n 2 tri ể u ng ười làm KHCN, hàng v ể n th ể c sĩ, hàng v ể n ti ể n sĩ, g ể n 2.000 GS, g ể n 6.000 Phó GS và hàng tri ể u c ể nhân, k ể s ố, trung c ể p k ể thu ể t mà trong m ột năm ch ể đ ể ng ký đ ể c có 2 phát minh đ ể c qu ốc tế ch ể p nh ể n thôi sao?

## Trí thông minh ng ười Vi ệt so v ới th ế gi ới

T&#225;c Gi&#7843;: Nguy ện Qu ỳ c Tín

Th&#7913; Hai, 08 Th&#225;ng 11 N&#259;m 2010 06:22

---

B ản báo v ớ phát minh sáng ch ế c ủa Canada có ghi chú: S ẽ phát minh sáng ch ế hàng năm tuy ph ần ệnh m ột ch ế s ẽ sáng t ạo nh ững đôi khi có th ể không chính xác (đ ể c ể n ày, tôi hy v ọng có “lý do chính đáng” đ ể yên tâm). H ỏi cho bi ết đó là nh ững phát minh ội, giá tr ị kinh t ế cao song ng ười ta không đ ể ký, s ẽ b ị ội m ột bí quy ết s ẽ n xuất ội, làm nên s ẽ n ph ần m ột c ể tr ị ng ch ế mình m ột có, các n ội c khác ph ải ph ể thu ể vào mình.

R ất có th ể nh ể v ớ y, nh ững tôi ch ể a nghĩ ra là “bí quy ết” gì khi ể n ta không đ ể ký ?

Cũng có th ể mình có nh ững phát minh gì còn “gi ể ội đ ể dùng” mà ch ể a công b ể v ới th ế gi ới ch ể?

Nh ững quan đ ể m ột trên đây có th ể n ồng c ể n, ch ể quan, “t ể ti dân t ể c” và đ ể ng th ể i ngu ể n thông tin t ể p c ể n ch ể c ch ể n còn h ể n ch ể . R ất mong đ ể c s ẽ ph ể n bi ể n, trao đ ể i ội c ể a b ể n đ ể c, đ ể t ể vi ể c tìm ra nguyên nh ậ c ể a nh ể ng y ể u kém, chúng ta có nh ể ng gi ể i pháp kh ể ng đ ể nh có tính thuy ể t ph ể c v ể trí thông minh c ể a ng ể ội Vi ể t?

Nguy ện Qu ỳ c Tín